

Số: 12/TB-UBND

Hải Xuân, ngày 14 tháng 4 năm 2023

## THÔNG BÁO

### Công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã Hải Xuân quý I năm 2023

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với cấp ngân sách;

Ủy ban nhân dân xã Hải Xuân thông báo công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã Hải Xuân quý I năm 2023, cụ thể như sau:

1- Cân đối ngân sách xã Hải Xuân quý I năm 2023 (Chi tiết theo biểu số 113/CK TC-NSNN đính kèm)

2- Ước thực hiện thu ngân sách xã Hải Xuân quý I năm 2023 (Chi tiết theo biểu số 114/CK TC-NSNN đính kèm)

3- Ước thực hiện chi ngân sách xã Hải Xuân quý I năm 2023 (Chi tiết theo biểu số 115/CK TC-NSNN đính kèm)

Hình thức công khai: Thực hiện công khai trên hệ thống đài truyền thanh xã, cổng thông tin điện tử xã và niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Hải Xuân./.

**Nơi nhận:**

- Phòng Tài chính KH huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VP, Ban Tài chính.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



**Hồng Minh Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ HẢI XUÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24/QĐ-UBND

Hải Xuân, ngày 14 tháng 04 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách Quý I năm 2023  
của xã Hải Xuân

### ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HẢI XUÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 26/12/2022 của Hội đồng nhân dân xã Hải Xuân về việc Quyết định dự toán ngân sách năm 2023;

Xét đề nghị của Ban Tài chính xã Hải Xuân:

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách quý I năm 2023 của xã Hải Xuân (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính-KH huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VP, Ban Tài chính.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Hoàng Minh Giang

## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SỐ SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>5.831.700</b>	<b>2.316.480</b>	<b>39,72</b>
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	167.000	15.200	9,10
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	1.857.520	319.914	17,22
3	Thu bổ sung	3.807.180	964.680	25,34
	- Bổ sung cân đối ngân sách	3.807.180	954.180	25,06
	- Bổ sung có mục tiêu		10.500	
4	Thu chuyển nguồn		1.016.686	
<b>II</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>5.831.700</b>	<b>868.908</b>	<b>14,90</b>
1	Chi đầu tư phát triển	1.200.000		
2	Chi thường xuyên	4.514.800	868.908	19,24
3	Dự phòng	116.900		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.



# ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	<b>Tổng số thu</b>	68.881.480	5.831.700	2.742.730	2.316.480	3,98	39,72
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	167.000	167.000	19.403	15.200	11,62	9,10
1	Phí, lệ phí	27.000	27.000	15.200	15.200	56,30	56,30
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	110.000	110.000				
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	30.000	30.000	4.203		14,01	
<b>II</b>	<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	64.907.300	1.857.520	741.961	319.914	1,14	17,22
1	Các khoản thu phân chia	184.800	129.360	54.801	38.361	29,65	29,65
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	12.300	8.610	14.089	9.862	114,54	114,54
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	172.500	120.750	40.713	28.499	23,60	23,60
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	64.722.500	1.728.160	687.159	281.553	1,06	16,29
2.1	Thu tiền sử dụng đất	64.000.000	1.200.000	518.833	155.650	0,81	12,97
2.2	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước						
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng	74.700	74.700	26.914	26.914	36,03	36,03
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	647.800	453.460	141.413	98.989	21,83	21,83
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
<b>III</b>	<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>						
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>			1.016.686	1.016.686		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
		1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
A	B						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.807.180	3.807.180	964.680	964.680	25,34	25,34
1	Thu bổ sung cân đối	3.807.180	3.807.180	954.180	954.180	25,06	25,06
2	Thu bổ sung có mục tiêu			10.500	10.500		



